

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 44/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 05/8/2022

V/v tranh chấp: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Thuận

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Hóa;

Bà Nguyễn Thị Mỹ An.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Hữu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh mở phiên tòa xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 169/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn T – sinh năm 1979

Địa chỉ: xã Diên Lạc, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Ông T có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Mỹ D – sinh năm 1980

Địa chỉ: thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa. Bà D có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Văn T trình bày: Ông và bà Bùi Thị Mỹ D tự nguyện yêu thương và chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2011, ông với bà D xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau nữa nên nay ông yêu cầu Tòa án không công nhận ông và bà D là vợ chồng.

Về con chung: Ông và bà D có 01 con chung là Nguyễn Nhật Tường V – sinh ngày 16/6/2004, con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: ông T xác định không có.

* Bị đơn Bùi Thị Mỹ D trình bày: Bà xác nhận bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Đến năm 2011 giữa bà và ông T xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau. Bà cũng đồng ý yêu cầu không công nhận vợ chồng.

Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung như ông T trình bày. Con chung đã đủ 18 tuổi và khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tuy các đương sự đã thống nhất và thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án nhưng do không có đăng ký kết hôn nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

* Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện chung sống từ năm 2001 nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai đều mong muốn chấm dứt quan hệ vợ chồng. Nay nguyên đơn có yêu cầu không công nhận vợ chồng với bị đơn thì đây là loại tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ mới tiến hành xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung tranh chấp và căn cứ khởi kiện:

* Về nội dung tranh chấp: Giữa nguyên đơn và bị đơn chung sống với nhau như vợ chồng vào khoảng năm 2002 cho đến năm 2011 thì vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và đến nay cả hai đều nhận thấy đã không còn tình cảm vợ chồng nên thống nhất ly hôn. Tuy nhiên, do ông T và bà D không có đăng ký kết hôn nên tại phiên tòa ông bà yêu cầu không công nhận cả hai là vợ chồng để chấm dứt mối quan hệ hôn nhân này. Về con chung: Cả hai xác định có 01 con chung là Nguyễn Nhật Tường V – sinh ngày 16/6/2004, con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh nên không có yêu cầu gì.

* Xét thấy: Cả hai vợ chồng khai thống nhất là đã không còn tình cảm với nhau, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài vì mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai đều mong muốn được ly hôn. Tại phiên tòa, cả hai đều kiên quyết ly hôn và yêu cầu không công nhận ông bà là vợ chồng do không đăng ký kết hôn. Vì vậy, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà D xác định không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 271, và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 14, 51, 53, 54 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Mỹ D là vợ chồng.

2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, khỏe mạnh, ông T và bà D không yêu cầu nên không xét.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai số AA/2021/00079xx ngày 15/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh. Ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị Mỹ D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Diên Lạc, UBND thị trấn Diên Khánh, Diên Khánh (địa phương nơi cư trú của các đương sự);
- THADS huyện Diên Khánh;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Đức Thuận